TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 307/2024/DS-PT
Ngày: 18 – 11 - 2024
V/v: Kiện đòi tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Duy Tuấn.

- Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Hường và bà Lê Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên toà xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 218/2024/TLPT-DS ngày 07/10/2024, về việc: *"Kiện đòi tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 95/2024/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2024/QĐPT-DS ngày 14/10/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Thu L, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị H; địa chỉ: Thôn B, xã Ea M, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Khắc D, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn 2, xã H, Tp.B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1966 và ông Lê Ngọc D1, sinh năm 1960; cùng địa chỉ: 163/25/12 T, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh, đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Năm 2018, bà Phan Thị Thu L có làm đơn khởi kiện ông Lê Ngọc D1 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hạt điều với nội dung cụ thể: Vào các ngày 12,13,14 tháng 6 năm 2018, bà Phan Thị Thu L có chuyển tiền cho ông Lê Ngọc D1 là chồng bà Huỳnh Thị M 03 lần với tổng số tiền là 3.000.000.000 đồng để mua hạt điều khô của Doanh nghiệp tư nhân nông sản V do bà Huỳnh Thị M là chủ doanh nghiệp. Hai bên không lập hợp đồng mua bán hàng hóa chỉ giao dịch bằng lời nói qua điện thoại. Bà L có trách nhiệm chuyển tiền cho ông D1 và nhận hàng ở tỉnh Đắk Lắk. Ông Nguyễn Khắc D có trách nhiệm giao dịch giá cả, chất lượng, nhận hàng của ông D1, bà M và vận chuyển hàng hóa đến Đắk Lắk cho bà L. Chi phí vận chuyển, bốc vác do ông D1, bà M chịu, ông D được hưởng chênh lệch giá là 500đ/kg.

Quá trình thực hiện do bà M, ông D1 giao hạt điều kém chất lượng nên bà L mới chỉ nhận được tổng số hàng có giá trị là 1.666.040.000 đồng, chi phí vận chuyển 02 lần là 34.830.000 đồng, còn lại 1.307.130.000 đồng, bà L đã yêu cầu nhiều lần nhưng ông D1, bà M không trả cho nên bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông D1, bà M phải trả cho bà L số tiền trên.

Quá trình giải quyết vụ án, ông D1, bà M không đồng ý trả tiền cho bà L vì lý do ông bà chỉ giao dịch trực tiếp với ông D nên ngày 12/9/2018 giữa ba bên đã thống nhất lập giấy thỏa thuận với các nội dung *"Bà Huỳnh Thị M có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Nguyễn Khắc D số tiền là 1.100.000.000 đồng; ông Nguyễn Khắc D hủy giấy nợ số tiền 350.000.000 đồng đối với bà Huỳnh Thị M.*

Ông Nguyễn Khắc D có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà Phan Thị Thu L số tiền 1.200.000.000 đồng, bà Phan Thị Thu L có trách nhiệm rút lại yêu cầu khởi kiện đối với ông Lê Ngọc D1 và bà Huỳnh Thị M".

Sau khi ký văn bản thỏa thuận này, bà L đã nghiêm túc thực hiện việc rút đơn khởi kiện và vụ án được đình chỉ nhưng các bên vẫn không trả tiền cho bà L nên năm 2019 bà L đã làm đơn khởi kiện ông D1. Vụ kiện đã được Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận thụ lý và giải quyết bằng bản án số 01/2020 KDTM – ST ngày 29/9/2020 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L nhưng sau đó bản án bị kháng cáo. Tại bản án phúc thẩm số 02/2021 KDTM - PT của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã tuyên:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L đối với ông Lê Ngọc D1, bà Huỳnh Thị M vì bà L không có quyền khởi kiện ông D1, bà M theo nội dung văn bản thỏa thuận ngày 12/9/2018 được lập giữa các bên mà bà L đã trình bày ở trên.

Sau khi có bản án phúc thẩm, bà L đã có đơn yêu cầu giám đốc thẩm gửi Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh nhưng các cơ quan này đã có thông báo số 31/TB- VKS- V4 ngày 24/4/2023 và thông báo số 167/TB- TA ngày 30/11/2023 gửi cho bà L với nội dung không có căn cứ kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án phúc thẩm số 02/2021/KDTM - PT của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Nay bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Khắc D phải có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Thu L số tiền là 1.200.000.000 đồng và lãi suất chậm trả trong quá trình thi hành án theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Khắc D trình bày:

Ông Nguyễn Khắc D và bà Phan Thị Thu L, bà Huỳnh Thị M có mối quan hệ quen biết do cùng làm ăn nông sản, bà M là nhà cung cấp nông sản. Quá trình làm ăn ông D có đứng ra môi giới cho bà L mua nông sản từ bà M, chuyển tiền qua số tài khoản của ông D. Bà L đã chuyển 2.999.010.000 đồng cho ông D1 để mua hạt điều khô tại cơ sở sản xuất hạt điều V do bà M làm chủ cơ sở; ông D không còn trách nhiệm kiểm tra hàng hoá. Sau đó, ông D1, bà M tự chuyển cho bà L 54.610kg hạt điều khô tương đương 1.666.040.000 đồng; còn nợ bà L số tiền là 1.306.140.000 đồng.

Ngày 12/7/2018, bà L khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình để thu hồi nợ. Ngày 12/9/2018, bà L bà M và ông D lập thỏa thuận, nội dung "bà M có trách nhiệm trả lại cho ông D số tiền 1.100.000.000 đồng để ông D hủy giấy nợ 350.000.000 đồng; ông D có trách nhiệm trả lại số tiền 1.200.000.000 đồng cho bà L", ông D xác định chữ ký, chữ viết Nguyễn Khắc D trong văn bản thoả thuận đề ngày 12/9/2018 là đúng chữ ký, chữ viết của ông D và ông D cũng giữ 01 bản chính văn bản thoả thuận này, ông D xác định số tiền 350.000.000 đồng là số tiền bà M nợ riêng ông D, không liên quan đến tiền bà L chuyển cho chồng bà M. Sau khi lập giấy thoả thuận trên, Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự nói trên. Sau đó, Bà L khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình yêu cầu bà M thực hiện trả nợ số tiền 1.100.000.000 đồng theo thỏa thuận ngày 12/9/2018 cho bà L. Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm tuyên bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L, vì theo giấy thỏa thuận trên bà M không có nghĩa vụ trả nợ cho bà L.

Nay bà L khởi kiện yêu cầu ông D trả số tiền 1.200.000.000 đồng, ý kiến của ông D là không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do ông D không nhận tiền, nợ tiền gì từ bà L, thực chất văn bản thoả thuận đề ngày 12/9/2018 mà bà L cung cấp là ông D chỉ có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền 1.200.000.000 đồng sau khi nhận được số tiền 1.100.000.000 đồng từ bà M, chưa kể ông D còn tự nguyện cho bà L 100.000.000 đồng. Thực tế cho đến nay ông D chưa hề nhận được số tiền nào từ bà M nên ông D không có nghĩa vụ phải trả cho bà L số tiền 1.200.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị M, ông Lê Ngọc D1:

Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn từ chối tham gia tố tụng vì lý do không liên quan đến việc bà L khởi kiện ông D và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 95/2024/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 163, Điều 164, Điều 166, Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 370 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thu L.

Buộc ông Nguyễn Khắc D có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Thu L số tiền 1.200.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/6/2024, bị đơn ông Nguyễn Khắc D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án cấp phúc huỷ bản án sơ thẩm để xét xử lại theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng:

- Về tố tụng: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Khắc D. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 95/2024/DSST ngày 27/6/2024 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Khắc D trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí, nên được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Thu L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Khắc D trả số tiền 1.200.000.000 đồng, thấy rằng bà L cung cấp cho Tòa án tài liệu chứng cứ là bản gốc Giấy thoả thuận ngày 12/9/2018 giữa bà Phan Thị Thu L, ông Nguyễn Khắc D và bà Huỳnh Thị M nội dung "*Bà Huỳnh Thị M có trách nhiệm hoàn lại cho ông Nguyễn Khắc D 1.100.000.000 đồng, ông D hủy giấy nợ số tiền 350.000.000 đồng;* ***ông D có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà Phan Thị Thu L số tiền 1.200.000.000 đồng***. *Bà L có trách nhiệm rút lại đơn khởi kiện đối với ông Lê Ngọc D1 và bà Huỳnh Thị M*". Ông D thừa nhận toàn bộ nội dung văn bản thoả thuận trên và chữ ký của mình,

việc ký kết hoàn toàn tự nguyện. Như vậy, Giấy thỏa thuận ngày 12/9/2018 do nguyên đơn cung cấp là tình tiết, sự kiện rõ ràng được các bên thừa nhận nên không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Theo như nội dung thỏa thuận thì ông D có trách nhiệm trả số tiền 1.200.000.000 đồng cho bà L, việc ông D chưa trả tiền cho bà L là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L buộc ông D phải trả 1.200.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét lời khai của bị đơn ông Nguyễn Khắc D cho rằng văn bản thỏa thuận ngày 12/9/2018 thực chất là ông D chỉ có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền 1.200.000.000 đồng sau khi nhận được số tiền 1.100.000 .000 đồng từ bà M, do ông chưa nhận được số tiền nào từ bà M nên không có nghĩa vụ phải trả cho bà L, xét thấy: nội dung giấy thỏa thuận trên không thể hiện việc ông D chỉ có nghĩa vụ trả tiền cho bà L sau khi nhận được tiền của bà M, ông D không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình.

[2.3] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Khắc D, cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 95/2024/DSST ngày 27/6/2024 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

[3] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị đơn ông Nguyễn Khắc D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Khắc D. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 95/2024/DSST ngày 27/6/2024 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thu L.

Buộc ông Nguyễn Khắc D có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Thu L số tiền 1.200.000.000 (Một tỷ hai trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Khắc D phải chịu 48.000.000 (Bốn mươi tám triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn bà Phan Thị Thu L 24.000.000 (Hai mươi tư triệu) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự (ông Phan M1 nộp thay) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0004980 ngày 22/12/2023 tại Chi cục Thi hành dân sự thành phố B.

[3.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Khắc D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0013174 ngày 09/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp.BMT;
- Chi cục THADS Tp.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Trần Duy Tuấn